

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 05-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn;
2. Bà Đinh Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày: 12/01/1995, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn V1, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn S và bà Đinh Thị L; có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 05/12/2015, bị Công an huyện Yên Mô xử phạt hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi mua ma túy để sử dụng và 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: ngày 11/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 29/5/2014, bị tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay. (có mặt).

- Người làm chứng: ông Nguyễn Văn Th. (vắng mặt)

- Người chứng kiến: ông Lã Phú C. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 01/01/2021, tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp phát hiện một người nam thanh niên đi từ cửa nhà nghỉ Bình Minh thuộc tổ 10, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp ra ngoài và đứng cạnh chiếc xe mô tô BKS 36N1-1607, nhãn hiệu Dream, màu nâu dựng trước cửa nhà nghỉ. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính, người này khai tên là Phạm Văn T và không xuất trình được giấy tờ tùy thân. Đồng thời, Phạm Văn T tự giao nộp cho tổ công tác túi nilon màu trắng đang cầm ở tay trái và khai nhận là ma túy đá T vừa được một người bạn tên C cho. T kiểm tra và xác định đây là ma túy đá nên mang theo để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành thu giữ túi nilon và lập biên bản. Sau đó, đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp tiếp tục làm việc.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Văn T và kí hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 96/KLGD-PC09-MT ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3556 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”*.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 01 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 20 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ 01/01/2021.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng: 01 phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ túi nilon màu trắng (7,3x4)cm; 01

vỏ phong bì giấy đã xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Phạm Văn T; 01 phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi số 69/KLGD-PC09-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: M=0,2547 gam là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 sim Mobifone số thuê bao 0789.147.996; 01 phong bì bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Phạm Văn T. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã cũ, vỏ mặt ốp sau bị nứt, rạn vỡ.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định bản thân bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn Th trình bày: ông thấy Phạm Văn T cất giữ 01 túi nilon, bên trong có chất tinh thể màu trắng. Phạm Văn T khai nhận, túi nilon là ma túy đá mang theo để sử dụng.

Người chứng kiến ông Lã Phú C trình bày: ngày 01/01/2021, ông được Công an mời chứng kiến việc kiểm tra đối với Phạm Văn T, diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quá tang ngày 01/01/2021 (BL15 đến BL16), Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại (BL18), Biên bản mở niêm

phong và kiểm tra điện thoại di động (BL19); Kết luận giám định số 69/KLGD-PC09-MT ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (BL22) và các tang vật, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: ngày 01/01/2021, bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3556 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, là có ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: bị cáo là người có nhân xấu. Bị cáo phạm tội trong thời gian đang có 02 tiền sự liên quan đến chất ma túy. Năm 2012, bị cáo đã từng vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự.

[6] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho

gia đình và cho xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36N1-1607, nhãn hiệu Dream, màu nâu, Phạm Văn T không xuất trình được giấy chứng nhận đăng ký xe và khai nhận mua ở cửa hàng xe máy đã lâu không nhớ cụ thể địa chỉ cửa hàng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách tài liệu để xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp quản lý gồm: 01 phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ túi nilon màu trắng (7,3x4)cm; 01 vỏ phong bì giấy đã xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Phạm Văn T; 01 phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi số 69/KLGD-PC09-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: M=0,2547 gam là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Phạm Văn T; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã cũ, vỏ mặt ốp sau bị nứt, rạn vỡ, bên trong có lắp 01 sim Mobifone số thuê bao 0789.147.996.

Trong đó, số ma túy là vật cấm lưu hành; các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại là công cụ bị cáo Phạm Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo khai nhận do một nam thanh niên tên Cường, không rõ tên tuổi, địa chỉ ở nhà nghỉ Bình Minh cho bị cáo để sử dụng. Do vậy không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo **Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/01/2021.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì giấy gián kín niêm phong, bên ngoài ghi: 01 vỏ túi nilon màu trắng (7,3x4)cm; 01 vỏ phong bì giấy đã xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Phạm Văn T;

- 01 phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi số 69/KLGD-PC09-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: M=0,2547 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

- 01 phong bì bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong điện thoại thu giữ của Phạm Văn T;

- 01 sim Mobifone số thuê bao 0789.147.996; trên mặt sim có dòng số 8401190312455361WD.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã cũ, vỏ mặt ốp sau bị nứt, rạn vỡ. số seri: 355476059738255.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/4/2021 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Về án phí: bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/5/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA